

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG BETA HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG BETA HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BETA HA NOI CONSTRUCTION AND ARCHITECTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BETA HÀ NỘI

2. Mã số doanh nghiệp: 0110703206

3. Ngày thành lập: 03/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 2-12, Tòa CT1, Chung cư Gelexia Riverside, 885 Phố Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962106000

Fax:

Email: betaviet.hanoi@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hoá (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
11.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

12.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
13.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu - hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải); Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều; Hoạt động kiến trúc	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
17.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử (trừ hoạt động đấu giá, không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến)	4791
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

